TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **133**/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Hồng Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Ngô Tiến T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm D, xã E, huyện F, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn A và bà Vũ Thị B; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 16/4/2023; hiện đang giam tại Trại tạm giam số I Công an Thành phố Hà Nội; có mặt;

* *Bị hại*: Anh Hoàng Đình V, sinh năm 1993; HKTT: Xóm D1, xã E1, huyện F1, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1995; HKTT: Xóm D2, xã E2, huyện F2, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Ông Ngô Văn A, sinh năm 1975; HKTT: Xóm D, xã E, huyện F, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, anh Hoàng Đình V cho Ngô Tiến T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 18G1-338.79. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh V gọi điện thoại cho T thì không liên lạc được, kiểm tra ví thì phát hiện bị mất đăng ký xe máy. Đến khoảng 17 giờ ngày 15/4/2023, T trở về phòng trọ và thông báo đã bán xe máy cho anh Phạm Văn C được 20.500.000 đồng nên anh V đã đưa T đến Công an phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm trình báo.

Vật chứng thu giữ

Thu giữ của anh Phạm Văn C:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc biển kiểm soát 18G1-338.79, số khung 632XHZ043044, số máy JF63E2051288;

- 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 18G1-33879 mang tên Hoàng Đình V;

- 01 giấy mua bán xe.

Ngày 16/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm có yêu cầu định giá tài sản số 107, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ Ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm định giá xe máy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 273 ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade 125 màu đen bạc, biển kiểm soát 18G1-338.79, số máy JF63E2051288, số khung 632XHZ043044, đã qua sử dụng, trị giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).*

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 11/4/2023, Ngô Tiến T ở cùng phòng trọ với anh Hoàng Đình V tại TDP D3, phường E3, quận F3, Thành phố Hà Nội. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe máy của anh V để bán lấy tiền.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, T thấy anh V để ví da màu đen trên giường ngủ nên T mở ví lấy trộm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 18G1-338.79 của anh V. Sau đó, T hỏi mượn xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 18G1-338.89 của anh V để đi lấy điện thoại đang sửa ở cửa hàng nên anh V đồng ý. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe máy đến cửa hàng cầm đồ số 168 đường G, TDP D4, phường E4, quận F3 để bán xe thì gặp anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2003; HKTT: xã E5, huyện F5, thành phố Hà Nội, là nhân viên cửa hàng. Anh H biết anh Phạm Văn C có nhu cầu mua xe máy để làm phương tiện đi lại nên anh H gọi điện thoại cho anh C đến xem xe. Anh C đồng ý và đến cửa hàng gặp T. Tại đây, T nói xe

máy là của T mua lại nhưng chưa kịp sang tên, có giấy đăng ký xe, không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Anh C đồng ý mua xe với giá 20.500.000 đồng và yêu cầu T viết giấy mua bán xe. Sau khi có tiền bán xe, T đi chơi và tiêu xài hết. Đến chiều ngày 15/4/2023, T đi về phòng trọ và thông báo với anh V đã bán xe máy và không có khả năng lấy lại xe nên anh V đã đưa T đến Công an phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm để trình báo.

Đối với anh Phạm Văn C: Anh C không biết xe máy do T phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Airbade màu đen bạc, biển kiểm soát 338.79, số máy JF63E2051288, số khung 632XHZ043044, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Đình V nên ngày 15/5/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng số 47, trả lại xe máy và 01 đăng ký xe máy cho anh Hoàng Đình V. Anh V đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C đã được Ngô Tiến T bồi thường số tiền mua xe máy nên anh C không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 130/CT-VKSBTL ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Ngô Tiến T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Bị cáo Ngô Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường trả anh Phạm Văn C 20.500.000 đồng, đây là tiền của bị cáo khi xuất ngũ được Nhà nước hỗ trợ 22.000.000 đồng.

Ông A (bố bị cáo) khai: Đúng là tôi đã lấy 20.500.000 đồng trong tổng số 22.000.000 đồng của T được Nhà nước hỗ trợ khi xuất ngũ để bồi thường trả anh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Ngô Tiến T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ngô Tiến T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Tiến T cho UBND xã E, huyện F, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Tiến T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2023, tại TDP D3, phường E3, quận F3, thành phố Hà Nội, Ngô Tiến T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 18G1-338.79 trị giá 22.000.000 đồng của anh Hoàng Đình V. Tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Hành vi của Ngô Tiến T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại

Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo dùng tiền của mình để bồi thường trả cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo đã có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước cho đến khi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước; có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho Bị hại, bị cáo đã bồi thường dân sự cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã giải quyết xong toàn bộ về trách nhiệm dân sự, vì vậy chưa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo, sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử, xử bị cáo phạt tù nhưng được hưởng án treo, vì vậy sẽ trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Đình V đã nhận lại tài sản cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C đã nhận tiền bồi thường. Anh V và anh C không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không phải giải quyết.

Tiền 20.500.000 đồng ông Ngô Văn A (bố bị cáo) bồi thường cho anh C. Đây là tiền của bị cáo Ngô Tiến T; ông A không yêu cầu gì về số tiền này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Ngô Tiến T** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt*

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65

Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Tiến T** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/7/2023.

Bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo. Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Ngô Tiến T nếu T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Ngô Tiến T cho UBND xã E, huyện F, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Ngô Tiến T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Hoàng Đình V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn A có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA